

Số: 1343 /QĐ-BVUBĐN

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 3 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 3 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 5898/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-BVUBĐN ngày 28/07/2025 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 3 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-BVUBĐN ngày 20 tháng 08 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 3 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026



thuộc dự toán mua sắm Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 3 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-BVUBĐN ngày 05/09/2025 của Giám đốc Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng về việc thành lập Tổ chuyên gia đánh giá E-HSĐT các gói thầu Gói thầu số 02 và Gói thầu số 04 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 3 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Biên bản mở E-HSĐT qua mạng ngày 05/09/2025 Gói thầu số 02 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 3 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Báo cáo đánh giá số 01/BC-TCGĐGE-HSĐT của Tổ chuyên gia đánh giá E-HSĐT ngày 17/11/2025 Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Biên bản đối chiếu tài liệu từ ngày 17/11/2025 đến ngày 24/11/2025 giữa Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và các nhà thầu;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-TCGĐGE-HSĐT của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 01/BC-TTĐKQLCNT ngày 04/12/2025 của Tổ thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 02 và Gói thầu số 04 thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 3 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất Đợt 3 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500337492 - 00
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm cho bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng năm 2025-2026.
- Giá gói thầu: 2.954.660.498 VND
- Tên chủ đầu tư: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng, trong nước.
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện gói thầu: 24 Tháng

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Giá trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG	148.184.309	24 tháng	24 tháng
2	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG	28.501.200	24 tháng	24 tháng
3	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIMEC	129.150.000	24 tháng	24 tháng
4	CÔNG TY TNHH BKS DIAGNOSTICS	57.138.900	24 tháng	24 tháng
5	CÔNG TY TNHH LAVICOM	260.118.400	24 tháng	24 tháng
6	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀ PHÚ	83.643.500	24 tháng	24 tháng
7	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY	1.017.519.530	24 tháng	24 tháng
8	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VIỆT ANH	353.592.980	24 tháng	24 tháng
9	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG GIA HUY	4.825.860	24 tháng	24 tháng
10	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG	136.368.040	24 tháng	24 tháng
11	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C	175.759.000	24 tháng	24 tháng
12	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ALPHACHEM	52.526.250	24 tháng	24 tháng
13	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM LAN TIẾN	90.942.000	24 tháng	24 tháng
TỔNG CỘNG: 13 NHÀ THẦU		2.538.269.969		

Chi tiết Theo phụ lục 01 đính kèm.

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu:

Theo phụ lục 02 đính kèm

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Theo phụ lục 03 đính kèm

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Khoa Dược và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khoa Dược và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KD, TCG.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục 03

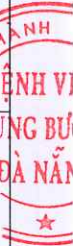
THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU GÓI THẦU SỐ 02: MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM CHO BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG NĂM 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 1343/QĐ-BVUBDN ngày 08/12/2025)

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG														148.184.309	
1	PP25003 64967	Đầu col xanh 1000µL	Đầu col xanh 1000µL	Đầu côn xanh 1000 ul	HDTG03	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	2025	Trung Quốc	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd., Trung Quốc	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Cái	14.950	76	1.136.200	
2	PP25003 64968	Đầu col vàng có khóa 200µL	Đầu col vàng có khóa 200µL	Đầu côn vàng 200 ul	HDTG02	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	2025	Trung Quốc	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd., Trung Quốc	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Cái	85.215	37	3.152.955	
3	PP25003 64970	Ống nghiệm nhựa 5ml không nắp, không nhãn	Ống nghiệm nhựa 5ml không nắp, không nhãn	Ống nghiệm nhựa 5ml PS 12*75mm	HSTT12	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd.	2025	Trung Quốc	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd., Trung Quốc	Ống nghiệm PS tinh khiết 100%, dung tích 5ml, kích thước 12x75mm. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	Cái	44.850	216	9.687.600	
4	PP25003 64971	Ống nghiệm serum	Ống nghiệm serum	Ống nghiệm lấy máu Clot Activator MPV nắp nhựa	ON-02: MPV	MPV	2025	Việt nam	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Ống nghiệm Serum kích thước 12x75mm; sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế - Thể tích lấy máu: 2.0ml. - Bên trong được tráng hóa chất BCA (Blood Clot Activator) giúp tiến trình đông máu diễn ra nhanh hơn. - Nắp đậy ống nghiệm: nắp màu đỏ bằng nhựa. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015, CE. 	Cái	39.468	560	22.102.080	
5	PP25003 64972	Pipet nhựa chia vạch 3ml	Pipet nhựa chia vạch 3ml	Ống nhỏ giọt 3ml	HSPP03	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd.	2025	Trung Quốc	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd., Trung Quốc	Chất liệu nhựa y tế LDPE, mềm mại, có vạch chia từ 0.5ml. Chiều dài 160mm, dung tích lấy mẫu 3ml.	Cái	121	250	30.250	
6	PP25003 64975	Ống nghiệm máu Citrate 3.8% 2ml	Ống nghiệm máu Citrate 3.8% 2ml	Ống nghiệm lấy máu chân không Sodium Citrate 3.8% MPV	ONCK-07: MPV	MPV	2025	Việt nam	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (MPV)/Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: thân ống được làm bằng nhựa y tế PET, kích thước ống 13x75mm. Ống nghiệm đã được hút chân không. - Thể tích lấy máu: 2ml, có vạch thể tích trên thân ống - Hóa chất bên trong là Sodium Citrate 3.8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. - Dùng trong xét nghiệm hồng cầu lắng. - Nắp đậy ống nghiệm: bằng nhựa LDPE bọc cao su màu đen phù hợp cho các máy xét nghiệm tự động. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016-TUV, ISO 9001:2015, CE. 	Ống	71.760	913	65.516.880	
7	PP25003 65014	Cup thuốc thử đựng hóa chất phản ứng cho xét nghiệm điện di mao quản	Cup thuốc thử đựng hóa chất phản ứng cho xét nghiệm điện di mao quản	2281 MINICAP REAGENT CUPS/ 125 (3)	2281	SEBIA	Từ năm 2024 trở về sau	Pháp	SEBIA	Cup thuốc thử đựng hóa chất phản ứng cho xét nghiệm điện di mao quản trên hệ thống điện di 2 đầu di. Tương thích với Máy điện di mao quản tự động Minicap Flex Piercing của bệnh viện.	Cái	862	54.012	46.558.344	
II CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG														28.501.200	
1	PP25003 65017	Mẫu chứng được sử dụng để theo dõi kiểm soát chất lượng kết quả của các xét nghiệm IgE	Mẫu chứng được sử dụng để theo dõi kiểm soát chất lượng kết quả của các xét nghiệm IgE	Quantia Ferritin/Myoglobin/IgE Control	6K56-02	Quantia Ferritin/Myoglobin/IgE Control	Năm 2024 trở đi	Nhật Bản	Biokit S.A., Tây Ban Nha	Phương pháp: Đo độ đục. Thành phần CONTROL I/II: có nguồn gốc từ người, chứa natri azide (0,2% đông khô, <0,01% hoàn nguyên). Tương thích với Máy xét nghiệm sinh hoá miễn dịch tự động Architect ci16200 hiện có tại bệnh viện.	ml	48	593.775	28.501.200	

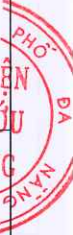
STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
III CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIMEC															129.150.000
1	PP25003 65007	Hồng cầu mẫu A1, B	Hồng cầu mẫu A1, B	STARGEL10 Reverse A1 & B Cell	RC5001	STARGEL10 Reverse A1 & B Cell	2025 trở về sau	Úc	Haemokinesis Ltd	Khả năng thực hiện xét nghiệm: phát hiện sự xuất hiện của kháng thể kháng kháng nguyên A1, B Thành phần: Tế bào hồng cầu người được cung cấp ở dạng huyền phù ở mức lớn hơn hoặc bằng 20% và có chứa chất bảo quản.	Hộp	82	1.575.000	129.150.000	
IV CÔNG TY TNHH BKS DIAGNOSTICS															57.138.900
1	PP25003 65000	Test định danh nhanh M.tuberculosis	Test định danh nhanh M.tuberculosis	Tuberculosis Rapid Test	TB-W23	Tuberculosis Rapid Test	2024 - 2025 trở về sau	Trung Quốc	Assure Tech. (Hangzhou) Co., Ltd.	Mẫu phẩm: Máu toàn phần/Huyết thanh/Huyết tương Các thông số kỹ thuật: Độ nhạy tương đối: 97.9% (95.2%-99.1%) Độ đặc hiệu tương đối: 99.3% (98.1%-99.8%) Độ chính xác: 98.8% (97.7%-99.4%) *95% Khoảng tin cậy Độ ổn định: ổn định trong điều kiện bảo quản 2-30°C Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất - Có chứng nhận CO, CQ từ nhà sản xuất.	Test	4.186	13.650	57.138.900	
V CÔNG TY TNHH LAVICOM															260.118.400
1	PP25003 64985	Bộ thuốc nhuộm Gram	Bộ thuốc nhuộm Gram	Bộ nhuộm vi sinh vật (MELAB Color Gram Set)	B100900	Bộ nhuộm vi sinh vật (MELAB Color Gram Set)	Năm 2025 trở về sau	Việt Nam	Công ty cổ phần Semind	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet, Lugol, Alcohol và Safranin. Đóng gói: 100ml x4 chai/ bộ.	Bộ	41	190.000	7.790.000	
2	PP25003 64992	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (MC 90)	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (MC 90)	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE MacConkey Agar)	LSP402	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE MacConkey Agar)	Năm 2025 trở về sau	Việt Nam	Công ty cổ phần Semind	Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc. Phân biệt khả năng lên men lactose Đường kính đĩa: 90mm	Đĩa	8.878	7.800	69.248.400	
3	PP25003 64993	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (BA 90)	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (BA 90)	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE Columbia Agar + 5% Sheep Blood)	LSP460	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE Columbia Agar + 5% Sheep Blood)	Năm 2025 trở về sau	Việt Nam	Công ty cổ phần Semind	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Ø 90mm. Môi trường nuôi cấy phân biệt. Phân biệt được 3 kiểu hình tiêu huyết (α, β, γ).	Đĩa	9.108	10.000	91.080.000	
4	PP25003 64995	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (SAB 90)	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (SAB 90)	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE Sabouraud Dextrose Agar)	LSP404	Môi trường nuôi cấy vi sinh vật (LABSURE Sabouraud Dextrose Agar)	Năm 2025 trở về sau	Việt Nam	Công ty cổ phần Semind	Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi nấm Đường kính đĩa: 90mm.	Đĩa	460	8.000	3.680.000	

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
5	PP25003 64997	Test nhanh phát hiện vi rút H. Pylori trong dạ dày	Test nhanh phát hiện vi rút H. Pylori trong dạ dày	Môi trường sinh hóa/chọn lọc (LABSURE H. pylori Urease Agar)	LST145	Môi trường sinh hóa/chọn lọc (LABSURE H. pylori Urease Agar)	Năm 2025 trở về sau	Việt Nam	Công ty cổ phần Semind	Dạng ống nhựa chứa môi trường thạch dùng kiểm tra nhanh sự có mặt của H. pylori có trong mẫu bệnh phẩm hoặc môi trường nuôi cấy. Test H Pylori cho kết quả nhanh trong thời gian khoảng dưới 30 phút.	Test	18.400	4.800	88.320.000	
VI	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀ PHÚ													83.643.500	
1	PP25003 64981	Anti B	Anti B	Anti-B Monoclonal (IgM)	814001	814001/Anti-B Monoclonal (IgM)	Từ năm 2024 trở đi	Âi Cập	Egyptian Company for Biotechnology (S.A.E) – Spectrum Diagnostics	Anti B: kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ các tế bào dòng lai Là thuốc thử phát hiện các kháng nguyên hồng cầu tương ứng trong thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu. Dạng lỏng. Lọ 10ml trở lên. Hoặc tương đương	Lọ	473	73.000	34.529.000	
2	PP25003 64982	Anti AB	Anti AB	Anti-AB Monoclonal (IgM)	816001	816001/Anti-AB Monoclonal (IgM)	Từ năm 2024 trở đi	Âi Cập	Egyptian Company for Biotechnology (S.A.E) – Spectrum Diagnostics	Anti AB: kháng thể đơn dòng dẫn xuất từ các tế bào dòng lai Là thuốc thử phát hiện các kháng nguyên hồng cầu tương ứng trong thử nghiệm ngưng kết hồng cầu xác định nhóm máu. Dạng lỏng Lọ 10ml trở lên. Hoặc tương đương	Lọ	239	73.000	17.447.000	
3	PP25003 64983	Anti D (Rho)	Anti D (Rho)	Anti-D (Rho) Plus Monoclonal (IgM & IgG)	822001	822001/Anti-D (Rho) Plus Monoclonal (IgM & IgG)	Từ năm 2024 trở đi	Âi Cập	Egyptian Company for Biotechnology (S.A.E) – Spectrum Diagnostics	Kháng thể đơn dòng có dẫn xuất từ tế bào dòng lai Thuốc thử để phát hiện Type Rho (D) (IgM và IgG) trong mẫu máu người. Lọ từ 10ml trở lên. Hoặc tương đương.	Lọ	239	132.500	31.667.500	
VII	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT HUY													1.017.519.530	
1	PP25003 64977	Tuýp PCR 0.1ml thân trong	Tuýp PCR 0.1ml thân trong	Tuýp PCR 0.1 ml, dây 8 tuýp, trong suốt và nắp phẳng trong suốt	P10726	Tuýp PCR 0.1 ml, dây 8 tuýp, trong suốt và nắp phẳng trong suốt	Từ năm 2024	Ân Độ	Abdos Labtech Private Limited - Ân Độ	- Tuýp PCR 0.1 ml, dây 8 tuýp, trong suốt và nắp phẳng trong suốt - Vật liệu: Polypropylene (PP), siêu kỵ nước, tuân thủ quy định của FDA Hoa Kỳ 21CFR. - Không chứa DNase, RNase, DNA người, ATP, pyrogen, Endotoxin và chất ức chế PCR - Đạt chứng nhận IVDR	Cái	4.600	1.743	8.017.800	



STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
2	PP25003 65008	Bộ xét nghiệm IVD định lượng Vi rút viêm gan C	Bộ xét nghiệm IVD định lượng Vi rút viêm gan C	HCV Real-TM Quant Dx	V1-96/3FRT	HCV Real-TM Quant Dx	Từ năm 2024	Ý	Sacace Biotechnologies Srl - Ý	' Bộ thuốc thử Real-time PCR phát hiện định lượng RNA Hepatitis C Virus (HCV) từ huyết tương bằng kỹ thuật Real-time PCR - Thành phần gồm: + Thuốc thử HCV + Chứng nội (Internal Control (IC)). + Nồng độ mẫu chuẩn HCV (Standard HCV): CAL 1 và CAL 2. + Chứng dương nồng độ cao và thấp + Chứng âm - Thuốc thử đóng gói dạng đông khô trữ chứng âm. - Trong cùng một lô, các mẫu bệnh phẩm sử dụng cùng một đường chuẩn. - Độ nhạy: 13 IU/ml, độ đặc hiệu: 100% - Khoảng tuyến tính: 13 - 10 ⁸ IU/ml, được xác định dựa theo mẫu chuẩn "4th WHO International Standard for Hepatitis C Virus" - Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Bộ kit có Giấy phép lưu hành (GPLH) được Bộ Y Tế cấp, phân loại C	Test	230	397.031	91.317.130	
3	PP25003 65009	Bộ xét nghiệm IVD định tính phức hợp vi khuẩn lao	Bộ xét nghiệm IVD định tính phức hợp vi khuẩn lao	MTB Real-TM (Cung cấp kèm tách chiết)	B15-50FRT (TCTC)	MTB Real-TM	Từ năm 2024	Ý	Sacace Biotechnologies Srl - Ý	'- Bộ thuốc thử Real-time PCR định tính phức hợp vi khuẩn lao (Mycobacterium tuberculosis complex) từ mẫu mô, đàm, dịch rửa phế quản/khi quản, máu toàn phần, dịch não tủy, nước tiểu, dịch nuôi cấy vi khuẩn - Thành phần: Bộ kit cung cấp sẵn chứng âm, chứng dương và chứng nội giúp kiểm soát quá trình tách chiết và PCR. (Cung cấp kèm tách chiết DNA/RNA prep NA (Quy cách: 100 test/ Hộp)) - Độ nhạy: 5 CFU/ mẫu - Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Bộ kit đã có Giấy phép lưu hành (GPLH) được Bộ Y Tế cấp, phân loại C	Test	805	210.000	169.050.000	
4	PP25003 65010	Bộ xét nghiệm IVD định lượng Epstein Barr Virus	Bộ xét nghiệm IVD định lượng Epstein Barr Virus	EBV Real-TM Quant	V9-100FRT	EBV Real-TM Quant	Từ năm 2024	Ý	Sacace Biotechnologies Srl - Ý	' Bộ thuốc thử Real-time PCR phát hiện định lượng Epstein Barr Virus (EBV) từ máu toàn phần, buffy coat, mô, nước tiểu, mẫu phết, đàm, huyết tương, dịch não tủy. - Thành phần cung cấp: + PCR mix + PCR Buffer + hot star DNA Polymerase + TE -Buffer + Chứng dương C+ + Chứng âm C- + Chứng nội IC + Chứng chuẩn Standard. - Khoảng tuyến tính/ định lượng: 500 – 10 ⁷ EBV DNA copies/ml - Độ nhạy: 200 copies/ml hoặc 5 copies EBV DNA/ 10 ⁵ tế bào; Độ đặc hiệu: 100%. - Bộ kit đã có Giấy phép lưu hành (GPLH) được Bộ Y Tế cấp, chứng nhận CE, phân loại C	Test	506	221.160	111.906.960	

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
5	PP2500365011	Hóa chất dùng cho tách chiết acid nucleic	Hóa chất dùng cho tách chiết acid nucleic	Bộ xét nghiệm IVD Ribo-Virus	K-2/C/100	Bộ xét nghiệm IVD Ribo-Virus	Từ năm 2024	Ý	Sacace Biotechnologies Srl - Ý	<ul style="list-style-type: none"> Bộ thuốc thử sử dụng cho quy trình ly trích và tinh sạch DNA/RNA virus từ các mẫu dịch: huyết tương, huyết thanh, nước tiểu, dịch hút tủy xương, mẫu phết, dịch não tủy bằng công nghệ cột lọc. Có Carrier RNA hỗ trợ tách chiết, tăng khả năng thu hồi RNA virus có mật độ thấp. Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Test	1.610	110.000	177.100.000	
6	PP2500365012	Bộ xét nghiệm IVD định lượng vi rút viêm gan B	Bộ xét nghiệm IVD định lượng vi rút viêm gan B	HBV Real-TM Quant Dx	V5-96/3FRT	HBV Real-TM Quant Dx	Từ năm 2024	Ý	Sacace Biotechnologies Srl - Ý	<ul style="list-style-type: none"> Bộ thuốc thử Real-time PCR phát hiện định lượng DNA Hepatitis B Virus (HBV) từ huyết tương bằng kỹ thuật Real-time PCR. Thành phần gồm: <ul style="list-style-type: none"> Thuốc thử HBV Nồng độ mẫu chuẩn HBV (Standard HBV): CAL1 và CAL 2 Chứng dương nồng độ cao và thấp Chứng âm Chứng nội (Internal Control) (IC). Thuốc thử đóng gói dạng ống khô trừ chứng âm. Trong cùng một lô, các mẫu bệnh phẩm sử dụng cùng một đường chuẩn. Độ nhạy: 7 IU/ml, độ đặc hiệu: 100% Khoảng tuyến tính: 7 - 10⁸ IU/ml, được xác định dựa theo mẫu chuẩn "3rd WHO International Standard for Hepatitis B Virus". Đạt tiêu chuẩn CE (Châu Âu) Bộ kit có Giấy phép lưu hành (GPLH) được Bộ Y Tế cấp, phân loại C 	Test	1.380	330.078	455.507.640	
7	PP2500365018	Đầu col 10 µL dài	Đầu col 10 µL dài	Đầu côn không lọc 0.1-10 uL	P10137	Đầu côn không lọc 0.1-10 uL	Từ năm 2024	Ấn Độ	Abdos Labtech Private Limited - Ấn Độ	<ul style="list-style-type: none"> Đầu côn 0.1-10 uL loại đầu dài, màu tự nhiên Vật liệu: Polypropylene (PP), siêu kỵ nước, tuân thủ quy định của FDA Hoa Kỳ 21CFR. Không chứa RNase, Dnase, DNA người, chất ức chế phản ứng PCR, kim loại nặng, ATP & Pyrogen. Chiều dài: 4,58 cm. Đạt chứng nhận IVDR 	Cái	20.000	231	4.620.000	
VIII CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KHOA HỌC VIỆT ANH														353.592.980	
1	PP2500364980	Phytohemagglutinin, M form (PHA-M)	Phytohemagglutinin, M form (PHA-M)	Phytohemagglutinin, M form (PHA-M)	10576015	Phytohemagglutinin, M form (PHA-M) /10576015/Gibco	2024 trở đi	Mỹ	Life Technologies Corporation, Also Trading As: Invitrogen	<ul style="list-style-type: none"> Là dung dịch gây kích thích phát sinh phôi (kích thích phân bào) Đặc điểm: Đã lọc vô trùng Đóng gói: 10ml/chai 	chai	4	2.590.000	10.360.000	



STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
2	PP25003 65001	Hóa chất cung cấp chất dinh dưỡng cho môi trường nuôi cấy tế bào	Hóa chất cung cấp chất dinh dưỡng cho môi trường nuôi cấy tế bào	Fetal Bovine Serum, qualified, United States	26140079	Fetal Bovine Serum, qualified, United States /26140079/Gibco	2024 trở đi	Mỹ	Life Technologies Corporation, Also Trading As: Invitrogen	- Sử dụng nuôi cấy tế bào cơ bản, nghiên cứu chuyên sâu, xét nghiệm cụ thể. - Thành phần: huyết thanh bào thai bê - Phương pháp xử lý: Lọc ba lần, 0,1 μm - Đã vô trùng - Mức độ nội độc tố (Endotoxin): ≤ 10 EU/mL - Mức độ huyết sắc tố Hemoglobin: ≤ 25 mg/dL - Bảo quản: ≤ 10°C - Đóng gói: 500mL/chai	ml	1.495	71.500	106.892.500	
3	PP25003 65002	Dung dịch Potassium Chloride 0.075M	Dung dịch Potassium Chloride 0.075M	KaryoMAX™ Potassium Chloride Solution	10575090	KaryoMAX™ Potassium Chloride Solution/10575090/Gibco	2025 trở đi	Mỹ	Life Technologies Corporation, Also Trading As: Invitrogen	- Dung dịch hypotonic 0,075 M, dung dịch nhược trương làm phồng to các tế bào, nhằm tạo điều kiện cho lan rộng nhiễm sắc thể ở kỳ giữa cho ứng dụng phân tích nhiễm sắc thể (karyotyping) - Dạng lỏng - Đã lọc 40:40 vô trùng - Đóng gói: 4 chai x100ml/hộp	Chai	18	683.000	12.294.000	
4	PP25003 65003	Hóa chất ngăn chặn sự hình thành trục chính trong quá trình phân bào	Hóa chất ngăn chặn sự hình thành trục chính trong quá trình phân bào	KaryoMAX™ Colcemid™ Solution in HBSS	15210040	KaryoMAX™ Colcemid™ Solution in HBSS /15210040/Gibco	2024 trở đi	Mỹ	Life Technologies Corporation, Also Trading As: Invitrogen	Dung dịch có chứa 10ug/ml N-desacetyl-N-methylcolchicine (Colcemid™) trong HBSS-Hank Balanced Salt Solution, ngăn chặn sự hình thành thoi vô sắc (trục chính) trong quá trình phân bào, làm các tế bào đứng lại ở kỳ giữa nhiễm sắc thể để có thể được tách ra, để nghiên cứu tế bào học và các quy trình chẩn đoán in vitro - Bảo quản: 2-8°C - Đóng gói: 10 mL/lọ	Lọ	4	1.272.000	5.088.000	
5	PP25003 65004	Bone Marrow Medium	Bone Marrow Medium	MarrowMAX™ Bone Marrow Medium	12260014	MarrowMAX™ Bone Marrow Medium /12260014/Gibco	2025 trở đi	Mỹ	Life Technologies Corporation, Also Trading As: Invitrogen	Môi trường hoàn chỉnh để nuôi cấy ngăn hạn tế bào tủy xương và các tế bào máu khác cho nghiên cứu tế bào học và quy trình chẩn đoán in vitro MarrowMAX™ Bone Marrow Medium là môi trường RPMI 1640 được tối ưu hóa, được bổ sung Fetal Bovine Serum (FBS), gentamicin và L-glutamine Đóng gói: 100ml/chai Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chai	16	11.611.000	185.776.000	
6	PP25003 65005	Hóa chất dùng cho nuôi cấy tế bào	Hóa chất dùng cho nuôi cấy tế bào	RPMI 1640 Medium, HEPES	22400089	RPMI 1640 Medium, HEPES /22400089/Gibco	2025 trở đi	Anh	Life Technologies Corporation, Also Trading As: Invitrogen	Môi trường nuôi cấy tế bào, dạng huyền phù và dưới dạng đơn lớp - Dạng lỏng - Công thức chứa: L-glutamine, HEPES, Phenol Red - Đã lọc vô trùng - Không có natri Pyruvate - Đóng gói: 500mL/chai	ml	3.588	4.460	16.002.480	
7	PP25003 65006	Dung dịch Trypsin - EDTA 0,25%	Dung dịch Trypsin - EDTA 0,25%	Trypsin-EDTA (0.25%), phenol red	25200056	Trypsin-EDTA (0.25%), phenol red /25200056/Gibco	2024 trở đi	Canada	Life Technologies Corporation, Also Trading As: Invitrogen	Dung dịch Trypsin - EDTA nồng độ 0,25% được sử dụng để phân ly tế bào. - Thành phần bao gồm: EDTA, đỏ phenol - Khoảng pH: 7,2-8,0 - Độ thẩm thấu: 270 - 310 mOsm/kg - Nồng độ: 1X - Bảo quản: -5 đến -20°C - Đóng gói: 100mL/chai	Chai	20	790.000	15.800.000	

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
8	PP25003 65016	BHI có 20% Glycerol	BHI có 20% Glycerol	VAS BHI 20% Glycerol	ER004	VAS BHI 20% Glycerol /ER004/CN Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	2025 trở đi	Việt Nam	CN Công ty TNHH Thiết bị Khoa học Việt Anh	Môi trường bảo quản lạnh sâu cho vi khuẩn .Môi trường đựng trong ống nhựa .Thời gian bảo quản chủng vi khuẩn phụ thuộc vào ngưỡng nhiệt độ bảo quản: -20°C (1 năm), -30°C (2 năm), -70°C (10 năm) , pH 7.4 ± 0.2 ở 25°C Thành phần:Brain infusion solids, Beef heart infusion solids, Proteose peptone, Glucose, Sodium chloride, Disodium phosphate, Glycerol, Nước cất vừa đủ Đóng gói: hộp 10 lọ Sản phẩm được sản xuất trong phòng sạch đạt tiêu chuẩn ISO Class 1000	Lọ	115	12.000	1.380.000	
IX CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG GIA HUY															4.825.860
1	PP25003 64973	Ống nghiệm nhựa 5ml	Ống nghiệm nhựa 5ml	Ống nghiệm nhựa PS tiệt trùng 5ml nắp trắng, không nhãn	ONG_35MLN ON4P7N0	HTM	2024 trở về sau	Việt Nam	Hồng Thiện Mỹ	Thể tích: 5ml, tiệt trùng Chất liệu: polystyrene 100%, trung tính, không phản ứng với các loại hóa chất bên trong, trong suốt, đáy tròn Kích thước: 12x75mm.	Cái	8.970	538	4.825.860	
X CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ QUANG TRUNG															136.368.040
1	PP25003 64966	Băng dính cá nhân	Băng dính cá nhân	Băng dính cá nhân	401	Milopha	2025	Việt Nam	Milopha	Băng dính cá nhân (20mm ±2mm) x (65mm ±7mm), co giãn tốt. Thành phần: Sợi vải đàn hồi, miếng gạc có khả năng thấm hút tốt. Băng có khả năng bám dính tốt trên da....	Miếng	461.610	212	97.861.320	
2	PP25003 64979	Thông penrose tiệt trùng	Thông penrose tiệt trùng	Ống penrose	OP	Merufa	2025	Việt Nam	Merufa	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ núng, có phủ bột chống dính - Chỉ sử dụng 1 lần - Đã tiệt trùng	Cái	448	2.786	1.248.128	
3	PP25003 64987	Nước muối sinh lý 0,85% vô trùng	Nước muối sinh lý 0,85% vô trùng	Nước muối sinh lý vô trùng (NS 0.85%)	MI005CM	Nam Khoa	2025	Việt Nam	Nam Khoa	Lọ thủy tinh có nắp vận chặt chứa 3ml môi trường. Dùng để pha huyền dịch vi khuẩn dùng cho định danh và kháng sinh đồ	Lọ	1.554	7.727	12.007.758	
4	PP25003 64988	Thanh nhựa định danh trực khuẩn Gram (-)	Thanh nhựa định danh trực khuẩn Gram (-)	Bộ định danh IVD NK-IDS 14GNR	MI001ID	Nam Khoa	2025	Việt Nam	Nam Khoa	Bộ định danh IVD NK-IDS 14GNR là một hệ thống gồm 14 thử nghiệm sinh hoá dùng để định danh trực khuẩn Gram âm, dễ mọc	Hộp	20	558.000	11.160.000	
5	PP25003 64991	Thạch chứa môi trường nuôi cấy - BHI broth	Thạch chứa môi trường nuôi cấy - BHI broth	BHI broth	MI004ER	Nam Khoa	2025	Việt Nam	Nam Khoa	Lọ thủy tinh có nắp vận chặt chứa 3ml môi trường BHI. Dùng để tăng sinh không chọn lọc tất cả các vi khuẩn, ngoại trừ Haemophilus influenzae	Lọ	1.674	8.386	14.038.164	
6	PP25003 64996	Đĩa giấy Esculin	Đĩa giấy Esculin	Đĩa giấy Esculin	MI009BD	Nam Khoa	2025	Việt Nam	Nam Khoa	Chứa trong lọ nắp nhôm có gắn nút cao su dầy chặt, có chất chống ẩm. Thực hiện thử nghiệm thủy giải Esculin	Đĩa	46	1.145	52.670	
XI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ THIẾT BỊ Y TẾ - KHOA HỌC KỸ THUẬT M.E.D.I.C															175.759.000
1	PP25003 64989	Chai cấy máu	Chai cấy máu	Chai cấy máu hai pha	MI006ER	2024 trở về sau	2024 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Nam Khoa	Chai cấy máu hai pha dùng để thực hiện xét nghiệm cấy máu tìm tác nhân gây nhiễm khuẩn huyết. Chai nhựa nắp vận chặt, có dung tích 125 mL. Thể tích môi trường 50mL. Chai có hai phase môi trường: Phase lỏng BHI có SPS kháng đông, phase đặc là mặt thạch BHI.	Chai	2.003	43.000	86.129.000	

STT	Mã phần (lô)	Tên phần (lô)	Danh mục hàng hóa	Mặt hàng dự thầu	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú	
2	PP25003 64990	Đĩa giấy dùng trong kỹ thuật kháng sinh đồ các loại	Đĩa giấy dùng trong kỹ thuật kháng sinh đồ các loại	Đĩa giấy kháng sinh	MI001AB...M I054AB		2024 trở về sau	2024 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Nam Khoa	Họ Đĩa kháng sinh bao gồm các loại đĩa giấy được tẩm kháng sinh với nồng độ theo quy định dùng thực hiện thử nghiệm kháng sinh đồ phát hiện sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn	Đĩa	51.750	1.360	70.380.000	
3	PP25003 65013	Dầu soi kính	Dầu soi kính	Dầu soi kính	1046990500		2024 trở về sau	2024 trở về sau	Đức	MERCK KGaA	Dầu soi kính. Chai 500ml trở lên.	Chai	11	1.750.000	19.250.000	
XII CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ALPHACHEM																
1	PP25003 64994	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (MHA 90)	Đĩa thạch chứa môi trường nuôi cấy vi khuẩn (MHA 90)	Môi trường nuôi cấy vi sinh AgarCult Mueller Hinton Agar (90mm)	MHA9010	Alphachem	2025	Việt Nam	Alphachem/Việt Nam	Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn để mọc. Thành phần (g/l): Beef extract 2; Acid hydrolysate of casein 17.5; Starch 1.5; Agar 17; pH: 7.3 ± 0.2 ở 25°C	Đĩa	6.003	8.750	52.526.250		
XIII CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐƯỢC PHẨM LAN TIÊN																
1	PP25003 64976	Lọ đựng nước tiểu	Lọ đựng nước tiểu	Óng đựng nước tiểu	Không	Cường Thịnh	2024 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Cường Thịnh	Chất liệu nhựa PP Lọ nhựa có nắp vặn chặt, có dán nhãn đề ghi thông tin bệnh nhân. Thích hợp để lấy các bệnh phẩm tạt hay lấy nước tiểu. Kích thước 2,17 cm x 10,2 cm Thể tích tràn: 40ml	Cái	47.840	1.425	68.172.000		
2	PP25003 64999	Giemsa	Giemsa	IVD nhuộm dùng cho xét nghiệm trong chẩn đoán in vitro (GIEMSA)	99 84 40	Quimica	2024 trở về sau	Tây Ban Nha	Quimica Clinica Aplicada S.A.	Dung dịch Giemsa sử dụng trong các kỹ thuật nhuộm sắc thể đồ. Chai 500ml Thành phần Eosin, C.I. 45380 >2,5 g/L Methylene blue-Azures, C.I. 52015 >4,5 g/L Methanol 50 % Glycerol 50 % pH: 7.2	Chai	23	990.000	22.770.000		
Tổng cộng: 46 phần lô														2.538.269.969		